

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 01a/2021/KDTM-ST

Ngày 17 - 9 - 2021

***“V/v tranh chấp
hợp đồng tín dụng”***

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luân;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Hoàng Thị Hòa;

Ông: Nguyễn Văn Thủy.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thìn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: bà Hiêng Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh, thương mại thụ lý số: 11/2021/TLST- KDTM ngày 05 tháng 4 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST- KDTM ngày 06 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2021/QĐST-KDTM ngày 18 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2021/QĐST-KDTM ngày 03 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn; Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam; địa chỉ trụ sở chính: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội;

+ Người được ủy quyền; ông Phan Thanh Hiền; chức vụ: Giám đốc Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam-Chi nhánh Kon Tum; Địa chỉ trụ sở: 01A, Trần Phú, phường Quyết Thắng, TP.Kon Tum, tỉnh Kon Tum; văn bản ủy quyền thường xuyên: Quyết định số 804/QĐ-BIDV ngày 22/8/2019 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam;

+ Người được ủy quyền lại; ông Nguyễn Kỳ Phong; chức vụ: Phó giám đốc phụ trách PGD Ngọc Hồi; địa chỉ trụ sở: Số 915, Hùng Vương, tổ dân phố 1, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; Giấy ủy quyền số 693/UQ-BIDV.KT, ngày 14/5/2020 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam-Chi nhánh Kon Tum (Có mặt);

- Bị đơn: Bà Lê Thị Nhung, nơi cư trú, nơi làm việc; cùng địa chỉ: Thôn Ngọc Thụ, xã Đăk Xú, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn thông qua người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 06-6-2019, Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum; ký Hợp đồng tín dụng ngắn hạn (HĐTD) số 01/2019/12540638/HĐTD, với bà Lê Thị Nhung, nội dung: Ngân hàng cho bà Lê Thị Nhung vay số tiền 340.000.000 đồng. Mục đích sử dụng tiền vay: Thu mua nông sản; thời hạn vay 11 tháng kể từ ngày nhận tiền vay, ngày 06-6-2019; lãi suất vay, từ ngày vay tiền đến ngày 31/7/2019 là 9,5%/năm; lãi suất cho vay thả nổi điều chỉnh vào các ngày 01/8/2019, 01/11/2019, 01/02/2020; lãi suất nợ quá hạn 150% so với lãi suất vay đã thỏa thuận; lãi suất chậm trả 10%/năm.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả tiền vốn vay và các chi phí phát sinh theo hợp đồng, bà Lê Thị Nhung đã thế chấp cho Ngân hàng tài sản theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2019/12540638/HĐTD ngày 06/6/2019; được phòng công chứng Việt Hoàng, chứng thực ngày 06/6/2019, số công chứng 1582a, quyền 02TP/CC-SCC/PĐGD; Giá trị tài sản thế chấp là 500.000.000 đồng là toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 32, tờ bản đồ số 32; diện tích đất thế chấp 560m²; mục đích sử dụng đất: 400 m² đất ở nông thôn; 160 m² đất vườn; thời hạn sử dụng đất: Đất ở lâu dài; đất vườn đến ngày /10/2021; vị trí thửa đất: Tại thôn Ngọc Thụ, xã Đăk Xú, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, được UBND huyện Ngọc Hồi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 22-12-2014, số sêri BX 260220; vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN: 00243. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Bà Lê Thị Nhung; nhà ở, công trình xây dựng khác, cây lâu năm chưa chứng nhận quyền sử hữu. Được xác nhận đăng ký thế chấp ngày 06/6/2019 trong Quyền số (Không ghi), số thứ tự 1086 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất - Phòng TN&MT huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Thực hiện hợp đồng tín dụng, ngân hàng đã giải ngân cho bà Lê Thị Nhung vay số tiền 340.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Lê Thị Nhung đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ; ngân hàng đã đôn đốc đòi nợ nhiều lần nhưng bà Lê Thị Nhung không trả nợ cho ngân hàng. Tính đến ngày khởi kiện (03/12/2020), ngân hàng yêu cầu bà Nhung phải trả tổng số tiền phải trả cho ngân hàng là 380.395.178 đồng; trong đó tiền nợ gốc là 340.000.000 đồng; tiền lãi suất 40.395.178 đồng (Trong đó lãi suất nợ trong hạn 30.656.274 đồng, lãi suất nợ quá hạn 9.738.904 đồng).

Tại phiên tòa: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu buộc bà Nhung phải trả tiền nợ gốc và tiền lãi suất tính đến ngày 17/9/2021, là 422.581.261 đồng; trong đó tiền nợ gốc là 340.000.000 đồng; tiền lãi suất 82.581.261 đồng (Trong đó lãi suất nợ trong hạn 58.780.329 đồng, lãi suất nợ

quá hạn 23.800.932 đồng) và các chi phí tố tụng theo quy định. Sau phiên tòa bà Nhung còn phải trả tiền lãi suất Hợp đồng tín dụng ngắn hạn (HĐTD) số 01/2019/12540638/HĐTD, Ngày 06-6-2019.

Bị đơn: Bà Lê Thị Nhung đã biết, Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum khởi kiện yêu cầu tòa án buộc bà phải trả nợ tiền vay và tiền lãi suất vay cho ngân hàng. Do bà Lê Thị Nhung bỏ địa phương đi nơi khác sinh sống và không báo cho ngân hàng biết địa chỉ nơi cư trú mới, để cấp tổng đạt triệu tập bà Lê Thị Nhung đến Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi để giải quyết vụ án. Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi ra Quyết định số 42/2021/QĐ – TA, ngày 02/7/2021, Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng; đăng thông tin cấp tổng đạt, triệu tập cho bà Lê Thị Nhung biết để tham gia tố tụng tại tòa án, trên Công thông tin điện tử Tòa án nhân dân Tối Cao và các ngày 09/7/2021; 13/7/2021; 16/7/2021 báo Công lý đã đăng thông tin triệu tập bà; nhưng bà Lê Thị Nhung không đến tòa án để làm việc, không có bản tự khai, không tham gia các hoạt động tố tụng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của các đương sự như sau:

Về tố tụng vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ, thủ tục xét xử vắng mặt bà Lê Thị Nhung cũng như các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm yêu cầu của Tòa án về việc cung cấp chứng cứ, tham gia các hoạt động tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn, chấp hành không nghiêm quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, được sửa đổi bổ sung ngày 20 tháng 11 năm 2017; các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; điểm c khoản 2 Điều 12 Văn bản hợp nhất số 8019/VBHN – BTP ngày 10 tháng 12 năm 2013 của bộ Tư pháp, hợp nhất Nghị định của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; tính đến ngày 17/9/2021, bà Nhung phải trả cho ngân hàng là 422.581.261 đồng; gồm tiền nợ gốc là 340.000.000 đồng; tiền lãi suất 82.581.261 đồng (Trong đó lãi suất nợ trong hạn 58.780.329 đồng, lãi suất nợ quá hạn 23.800.932 đồng) và các chi phí tố tụng theo quy định. Sau phiên tòa bà Nhung còn phải trả tiền lãi suất Hợp đồng tín dụng ngắn hạn (HĐTD) số 01/2019/12540638/HĐTD, Ngày 06-6-2019. Nếu bà Lê Thị Nhung không trả nợ, đề nghị tuyên bố phát mại tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng.

Về án phí và chi phí tố tụng: Bà Lê Thị Nhung phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở ý kiến của nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, công ty cổ phần; mã số doanh nghiệp số: 0100150619, đăng ký thay đổi lần thứ 25, do Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 20/02/2020. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hộ kinh doanh; mã số: 38.C8.0012413, đăng ký lần đầu ngày 01/12/2016, do Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum cấp. Quyết định Ủy quyền tham gia tố tụng, phá sản và thi hành án dân sự số 804/QĐ-BIDV, ngày 22/8/2019 của Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Nhung phải trả nợ tiền vay là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự; quan hệ pháp luật phải giải quyết là Kinh doanh, thương mại, vụ án giải quyết “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; đối tượng của quan hệ có tranh chấp giữa các đương sự là tiền của ngân hàng (Tài sản công). Ngân hàng khởi kiện bà Lê Thị Nhung thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi; tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng quy định của pháp luật dân sự. Theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự; vận dụng Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-VKSNDTC-TANDTC, ngày 01/8/2012; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi thuộc trường hợp phải tiến hành tố tụng tại phiên tòa.

Bà Lê Thị Nhung khi ký kết hợp đồng vay tiền, nhận tiền vay có địa chỉ rõ ràng tại thôn Ngọc Thụ, xã Đăk Xú, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; sau đó bà Nhung bỏ đi khỏi địa phương nhưng không thông báo cho Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum biết địa chỉ nơi cư trú mới là thuộc trường hợp đương sự cố tình dấu địa chỉ; bà Lê Thị Nhung chưa có bản tự khai, không tham gia các hoạt động tố tụng; bà Lê Thị Nhung vắng mặt 2 lần tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Áp dụng Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017; Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử, xét xử vụ án vắng mặt bà Lê Thị Nhung là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp bất động sản giữa ngân hàng với bà Lê Thị Nhung; Hội đồng xét xử nhận định: Nội dung vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng; các bên vay tiền và cho vay tiền đều nhằm mục đích thu lợi nhuận và đều có giấy phép đăng ký kinh doanh. Do vậy quan hệ pháp luật phải giải quyết là Kinh doanh, thương mại, theo quy định của Bộ luật dân sự, tố tụng dân sự và Luật các tổ chức tín dụng. Hợp đồng các bên đã ký là phù hợp các quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Điều 319 Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 2 Điều 12 Văn bản hợp nhất số 8019/VBHN – BTP, ngày 10 tháng 12 năm 2013 của bộ Tư pháp, hợp nhất Nghị định của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát

triển Việt Nam - Chi nhánh huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum và bà Lê Thị Nhung, ký Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2019/12540638/HĐBĐ, ngày 06/6/2019; thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được UBND huyện Ngọc Hồi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 22-12-2014, số sêri BX 260220; vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN: 00243. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để đảm bảo cho khoản tiền vay theo hợp đồng tín dụng là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, Hội đồng xét xử nhận định: Từ các chứng cứ đã thu thập được có đủ căn cứ xác định, tính đến ngày 17/9/2021, bà Nhung phải trả cho ngân hàng số tiền là 422.581.261 đồng; gồm tiền nợ gốc là 340.000.000 đồng; tiền lãi suất 82.581.261 đồng (Trong đó lãi suất nợ trong hạn 58.780.329 đồng, lãi suất nợ quá hạn 23.800.932 đồng) và các chi phí tố tụng theo quy định. Sau phiên tòa, bà Lê Thị Nhung vẫn phải tiếp tục trả tiền lãi suất trên số tiền nợ cho Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn (HĐTD) số 01/2019/12540638/HĐTD, Ngày 06-6-2019.

Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 275, các Điều 292, 293, 298, 307, 317, 318, 319, 320 và 322; các điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 12 của Luật ngân hàng nhà nước; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử nhận định cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Lê Thị Nhung phải trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền 422.581.261 đồng (Gồm nợ gốc là tiền nợ gốc là 340.000.000 đồng, tiền lãi suất 82.581.261 đồng) theo Điều 11 Hợp đồng thế chấp bất động sản các đương sự đã ký kết, trường hợp phát mại tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà Lê Thị Nhung phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ các khoản nợ cho ngân hàng.

Về chi phí tố tụng: Căn cứ các Điều 157, 158 của Bộ luật tố tụng dân sự, buộc bà Lê Thị Nhung phải trả cho Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh huyện Ngọc Hồi 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng) tiền lệ phí đăng thông tin cấp tổng đạt, triệu tập bà Lê Thị Nhung.

[3]. Về án phí: Ngân hàng không phải chịu án phí. Bà Lê Thị Nhung phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30; 147, 157, 158, và các Điều 227, 228, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự. Áp dụng khoản 16 Điều 4 và Điều 81, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung ngày 20 tháng 11 năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 12 Văn bản hợp nhất số 8019/VBHN – BTP, ngày 10 tháng 12 năm 2013 của bộ Tư Pháp, hợp nhất Nghị định của Chính phủ

về giao dịch bảo đảm; Điều 6, Điều 26; điểm c, tiểu mục 1.4, mục 1 chương II phần A danh mục án phí kèm Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận toàn bộ nội dung đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 12 năm 2020 và yêu cầu bổ sung của Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh huyện Ngọc Hồi; Buộc bà Lê Thị Nhung phải trả cho nguyên đơn hoặc người đại diện hợp pháp của nguyên đơn tổng số tiền 422.581.261 đồng (Bốn trăm hai hai triệu năm trăm tám một nghìn hai trăm sáu một đồng), gồm tiền nợ gốc là 340.000.000 đồng, tiền lãi suất 82.581.261 đồng; sau phiên tòa, bà Lê Thị Nhung vẫn phải tiếp tục trả tiền lãi suất trên số tiền nợ cho Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn (HĐTD) số 01/2019/12540638/HĐTD, Ngày 06-6-2019.

Bà Lê Thị Nhung không trả được cho Ngân hàng các khoản tiền nợ theo hợp đồng tín dụng nêu trên thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp gồm các tài sản sau đây để thu hồi toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng:

Toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 32, tờ bản đồ số 32; diện tích đất thế chấp 560m²; mục đích sử dụng đất: 400 m² đất ở nông thôn; 160 m² đất vườn; thời hạn sử dụng đất: Đất ở lâu dài; đất vườn đến ngày /10/2021; vị trí thửa đất: Tại thôn Ngọc Thư, xã Đăk Xú, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, được UBND huyện Ngọc Hồi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 22-12-2014, số seri BX 260220; vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN: 00243. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Bà Lê Thị Nhung; nhà ở, công trình xây dựng khác, cây lâu năm chưa chứng nhận quyền sử hữu. Được xác nhận đăng ký thế chấp ngày 06/6/2019 trong Quyền số (Không ghi), số thứ tự 1086 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất - Phòng TN&MT huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Nếu giá trị tài sản thế chấp không đủ để trả nợ thì bà Lê Thị Nhung phải tiếp tục trả nợ cho ngân hàng bằng tiền, giá trị tài sản khác.

Về tiền án phí, chi phí tố tụng:

Buộc bà Lê Thị Nhung phải trả cho Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum 5.100.000 đồng; trong đó 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng) tiền lệ phí đăng thông tin cấp tổng đạt, triệu tập (Triệu tập bà Lê Thị Nhung) trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân Tối Cao và trên báo Công lý.

Buộc bà Lê Thị Nhung phải nộp 20.903.250 đồng (Hai mươi triệu chín trăm không ba nghìn hai trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà Nước; đại diện hợp pháp của Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt

Nam được trả lại 9.509.000 đồng (Chín triệu năm trăm không chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002666 ngày 30/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi; nhận lại tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum.

Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 17/9/2021); bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo nói trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Hồi;
 - Nguyên đơn, đại diện của nguyên đơn;
 - Bị đơn, người có QLNVLQ (Niêm yết);
 - CC THA DS huyện Ngọc Hồi
- khi án có hiệu lực;*
- Lưu Hồ sơ-Vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Luân